

ÔN TẬP CUỐI KÌ 1 - TOÁN LỚP 3 - KNTT

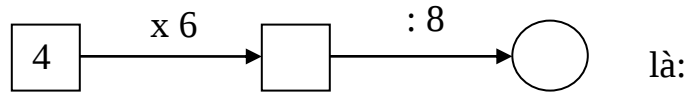
ĐỀ SỐ 1

I. Phần trắc nghiệm (6 điểm)

1. Gấp 7 lít lên 8 lần thì được:

- A. 15 lít B. 49 lít C. 56 lít D. 65 lít

2. Số thích hợp viết vào chỗ trống trong phép tính



- A. 24 và 3 B. 24 và 4 C. 24 và 6 D. 24 và 8

3. Ba lần của số lớn nhất có hai chữ số trừ đi 100 còn bao nhiêu?

- A. 190 B. 300 C. 197 D. 199

4. Biết hiệu là 245, số trừ là 162, số bị trừ là:

- A. 83 B. 307 C. 407 D. 183

5: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a. $5 + 8 \times 5 = 50$

☐

b. $32 : 8 + 8 = 12$

☐

6. Có 750 quyển sách xếp đều vào 5 tủ, mỗi tủ có 2 ngăn.

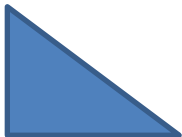
Hỏi mỗi ngăn có bao nhiêu quyển sách, biết rằng mỗi ngăn có số sách như nhau?



- A. 75 quyển B. 30 quyển C. 60 quyển D. 125 quyển

7. Trong các hình sau, hình nào có nhiều góc vuông nhất?

A.



B.



C.



D.



II. Tự luận

Bài 1: Đặt tính rồi tính

a. $263 + 302$

b. $654 - 139$

c. 153×6

d. $756 : 7$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2:

a) 18kg gấp 2kg bao nhiêu lần?

.....

b) 27m gấp 3m bao nhiêu lần?

.....

Bài 3: Điền số thích hợp:

a. $7 \times 8 = \dots\dots\dots$

b. $81 : \dots\dots\dots = 9$

c. $63 : \dots\dots\dots = 7$

d. $\dots\dots\dots : 8 = 8$

Bài 4: Một tủ sách gồm hai ngăn. Ngăn thứ nhất có 42 quyển sách.

Số sách ở ngăn thứ hai gấp 3 lần số sách ở ngăn thứ nhất.

Hỏi tủ sách có tất cả bao nhiêu quyển sách?

Bài giải



.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5: Tuổi của Mai bằng $\frac{1}{4}$ tuổi của mẹ. Tuổi của mẹ bằng $\frac{1}{2}$ tuổi

của bà. Tuổi của bà là 64 tuổi. Hỏi Mai bao nhiêu tuổi?

Bài giải



.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ SỐ 2

I. Phần trắc nghiệm (6 điểm)

1. Giảm số 64 đi 4 lần được số:

- A. 10 B. 12 C. 14 D. 16

2. Giá trị của biểu thức $48 : 8 + 27 : 3$ là:

- A. 11 B. 15 C. 16 D. 14

3. Đường kính của một hình tròn gấp bán kính số lần là:

- A. 2 lần B. 3 lần C. 4 lần D. 5 lần

4. Bà đi chợ mua hai chai mật ong. Chai to có 750ml mật ong, lượng mật ong trong chai nhỏ bằng lượng mật ong trong chai to giảm đi 3 lần. Vậy bà đã mua tất cả là:

- A. 900ml mật B. 600ml mật C. 1 lít mật D. 800ml mật



5. Lấy một số nhân với 9 rồi cộng với 19 thì được số bé nhất có 3 chữ số. Số đó là:

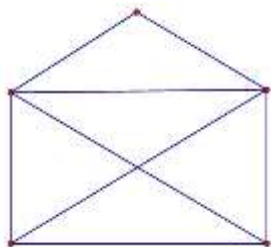
- A. 7 C. 8 C.9 D.10

6. Cho dãy số: 1; 2; 4; 8; 16; ...;;; 256; 512

Các số thích hợp điền vào chỗ chấm lần lượt là:

- A.48; 96; 144 B. 32; 64; 128 C.32; 48; 100 D.48; 96; 192

7. Hình trên có bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình tứ giác:



- A. 9 hình tam giác, 2 hình tứ giác
B. 5 hình tam giác, 4 hình tứ giác
C. 5 hình tam giác, 5 hình tứ giác
D. 9 hình tam giác, 4 hình tứ giác

II. Tự luận

Câu 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

a. $63 : \dots = 9$

b. $8 \times \dots = 40$

c. $\dots : 6 = 7$

d. $\dots : 6 = 9$

Câu 2: Đặt tính rồi tính:

a) $235 \times 3 =$

b) $644 : 7 =$

.....

.....

.....

.....

Câu 3: Ghép kết quả với ô chứa phép tính thích hợp:

- a) $19 \times 4 + 25$
- b) $29 \times 3 + 42$
- c) $39 \times 4 - 35$

1. 121
2. 101
3. 129

Câu 4: Một người đi xe đạp ngày đầu đi được 15km, ngày thứ hai đi được nhiều hơn ngày thứ nhất 6km, ngày thứ ba người đó chỉ đi được bằng $\frac{1}{9}$ quãng đường đã đi được của hai ngày trước.



Hỏi ngày thứ ba người đi xe đạp đã đi được bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 5: Chọn dấu “+; -; x; :” thích hợp vào chỗ trống:

a. $8 \dots\dots\dots 8 \dots\dots\dots 8 = 8$

b. $80 \dots\dots\dots 5 \dots\dots\dots 2 = 32$

ĐỀ SỐ 3

I/ Phần trắc nghiệm: (6 điểm)

Khoanh tròn vào đáp án đúng

1. Giá trị biểu thức: $789 - 45 + 55$ là:

- A. 100 B. 799 C. 744 D. 689

2. Giá trị biểu thức: $930 - 18 : 3$ là:

- A. 924 B. 304 C. 6 D. 912

3. Giảm giá trị 36 đi 6 đơn vị rồi gấp số đó lên 5 lần thì ta được kết quả là:

- A. 64 B. 30 C. 140 D. 150

4. Mẹ mua về số ki-lô-gam gạo là số chẵn lớn nhất có hai chữ số. Sau đó mẹ dùng hết 2kg. Hỏi số gạo đã dùng bằng mấy phần số gạo mẹ đã mua:

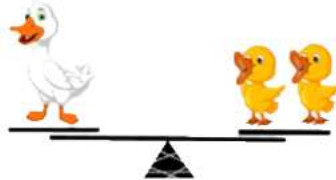
- A. $\frac{1}{45}$; B. $\frac{1}{49}$; C. $\frac{1}{50}$; D. $\frac{1}{52}$.



5. Một số có 3 chữ số, tích của chữ số hàng trăm và chữ số hàng chục bằng 54; chữ số hàng đơn vị bằng $\frac{1}{2}$ chữ số hàng trăm. Số đó có giá trị là:

- A. 639 B. 963 C. 693 D. 963

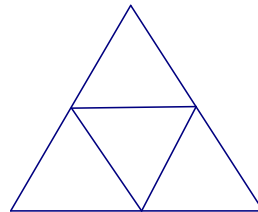
6. Cho sơ đồ dưới đây, biết các cân đều thăng bằng, số gà cần điền vào chỗ trống là:



- A. 3 con gà B. 4 con gà C. 5 con gà D. 6 con gà

7. Hình dưới đây có bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình tứ giác?

- A. 4 hình tam giác, 6 hình tứ giác
B. 5 hình tam giác, 3 hình tứ giác
C. 5 hình tam giác, 6 hình tứ giác
D. 4 hình tam giác, 3 hình tứ giác



II/ Phần tự luận (4 điểm)

Bài1: Tính giá trị của biểu thức:

a. $224 - 8 \times 8$

b. $800 : 5 + 38$

Bài 2. Ghép hai phép tính có cùng kết quả

- a. $63 : 3$
- b. $36 : 6$
- c. $55 : 5$

1. $30 : 5$
2. $22 : 2$
3. $84 : 4$

Bài 3: Một cửa hàng có 453 kg gạo, đã bán được $\frac{1}{3}$ số gạo đó.

Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki- lô- gam gạo?

Bài giải



Câu 4: Năm nay, bà 60 tuổi, bà hơn mẹ 24 tuổi và tuổi con bằng $\frac{1}{6}$ tuổi mẹ. Hỏi tuổi bà gấp tuổi cháu bao nhiêu lần?

Bài giải

Câu 5: . Điền số thích hợp vào chỗ trống

$$\boxed{?} - \boxed{8} \times \boxed{8} = \boxed{800} : \boxed{5}$$